

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày 26 - 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Như T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như V1(đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2018 đến ngày 05 tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

2. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; nơi cư trú: phường P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Như T điều khiển xe mô tô Yamaha Mio màu đỏ đen từ nhà đến khu vực phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 400.000 đồng được 02 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi cho vào túi áo khoác bên trái và đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến phường L, thành phố Th thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh T1 và anh Nguyễn Tiến V, T đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ, T khai đó là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở 02 gói ra kiểm tra, bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong trong phong bì. Tổ công tác yêu cầu T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người T thu tại túi quần bên trái 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng và 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng); kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát **T-5203 không phát hiện, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 116/KLGD-PC54 ngày 03/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Như T là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,2046 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi sáu gam)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 95/CT-VKSTP ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Như T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,2046 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi sáu gam) Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1883 gam (không phải một nghìn tám trăm tám mươi ba gam) trong phong bì niêm phong số 116/KLGĐ

- Trả lại bị cáo T 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio màu đỏ đen, biển kiểm soát số **T – 5203 cho chị Hoàng Thị Mỹ L.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại phường L, thành phố Th, Nguyễn Như T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,2046 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi sáu gam) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Đình T1 và anh Nguyễn Tiến V. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình; biên bản niêm phong vật chứng do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018; bản Kết luận giám định số: 116/KLGD-PC54 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán,*

vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]"

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức, nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Như Vượng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng do bị cáo T tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo T 0,2046 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi sáu gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1883 gam (không phẩy một nghìn tám trăm tám mươi ba gam) trong phong bì niêm phong số 116/KLGD là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo T số tiền 160.000 đồng và chiếc điện thoại OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio màu đỏ đen, biển kiểm soát số **T-5203; số máy 5WP4-04518; số khung RLCM5WP40Y004518 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo T và vợ là Hoàng Thị Mỹ L sử dụng sinh hoạt hàng ngày, chị L không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 09/4/2018, chị L có đơn đề nghị xin lại chiếc xe để phục vụ đi lại. Ngày 15/5/2018, bị cáo T có giấy ủy quyền cho chị L nhận lại chiếc xe. Ngày 18/5/2018, Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe trên cho chị L là đúng quy định của pháp luật. Chị L không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực phường Q, thành phố Th, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 01 năm (một năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02 tháng 04 năm 2018).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,2046 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi sáu gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1883 gam (không phẩy một nghìn tám trăm tám mươi ba gam) trong phong bì niêm phong số 116/KLGD.

2.2. Trả lại bị cáo T số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001254 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng